TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

9/5

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

D71.103

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh (180001)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (14 -)/DA20KTA

CBGD: Nguyễn Quang Hùng (00589)

Hình thức đánh giá: trắc nghiệm

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc 09/5/2022

Phòng thi: D71.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	111920001	Thạch Nhựt	Anh	15/10/2002	Nam	9,5	3,5	6,5	001			9,5
2	111920003	Phan Nguyễn Thùy	Anh	08/10/2002	Nữ	8,0	6,0	7,0	002			
3	111920005	Nguyễn Ngọc	Ánh	15/02/2002	Nữ	9,0	5,8	7,4	003			
4	111920006	Hầu Trần Nguyệt	Cầm	04/03/2002	Nữ	9,0	6,3	7,7	020			
5	111920007	Nguyễn Linh	Chi	23/09/2002	Nữ	8,0	7,3	7,7	004			
6	111920009	Sử Thị Hồng	Dung	22/11/2002	Nữ	8,5	6,5	7,5	005			
7	111920010	Nguyễn Thị Thùy	Dương	06/05/2002	Nữ	8,5	4,3	6,4	006			
8	111920016	Tăng Thị Mỹ	Hằng	22/09/2002	Nữ	9,0	7,0	7,5	007			
9	111920018	Thạch Thị Thanh	Hiền	03/12/2002	Nữ	7,5	7,0	7,3	008			
10	111920019	Nguyễn Hoàng	Hiếu	17/06/2002	Nam	8,0	5,0	6,5	009			
11	111920023	Nguyễn Thành	Lợi	23/03/2001	Nam	8,5	5,0	6,8	010			
12	111920024	Lê Thanh	Mai	24/12/2002	Nữ	8,0	7,0	7,5	011			
13	111920025	Du Chí	Minh	24/12/2001	Nam	8,0	5,5	6,8	012			
14	111920027	Trương Hoài	Nam	29/08/2002	Nam	7,0	4,5	5,8	013			
15	111920036	Mạc Kim	Ngọc	31/10/2002	Nữ	8,0	6,3	7,2	014			
16	111920037	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	06/09/2002	Nữ	8,0	7,0	7,5	015			
17	111920039	Châu Thị Kiều	Nhi	18/04/2001	Nữ	7,0	5,8	6,4	016			
18	111920042	Nguyễn Thị Như	Phường	19/02/2002	Nữ	8,0	5,5	6,8	017			
19	111920043	Nguyễn Thị Trúc	Phượng	18/04/2002	Nữ	7,0	6,0	6,5	018			
20	111920046	Châu Thị Tố	Uyên	06/10/2002	Nữ	8,0	4,5	6,3	019			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 20

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 20

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 20

Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 19 tháng 5 năm 22

Cán bộ coi thi 1: Trịnh Thị Anh Duyên

Cán bộ ghi điểm: Nguyễn Thị Lành

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....